

Số: /KH-UBND

Đoàn Kết, ngày 31 tháng 12 năm 2022

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn xã Đoàn Kết năm 2023

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước;
- Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;
- Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;
- Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;
- Quyết định số 2323/QĐ-BTTTT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0;
- Thông tư số 03/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước;
- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;
- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;
- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 879/QĐ-UBND ngày 07/5/2013 của UBND tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển công nghệ thông tin tỉnh Hải Dương đến năm 2020 và định hướng đến 2025;
- Quyết định số 1843/QĐ-UBND ngày 11/6/2018 của UBND tỉnh Hải Dương ban hành Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hải Dương phiên bản 1.0;

- Kế hoạch hành động số 1539/KH-UBND ngày 17/5/2019 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

- Chỉ thị số 39-CT/TU, ngày 10/6/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hải Dương về việc tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng, phát triển CNTT đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

- Nghị quyết số 20/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư Chương trình “Xây dựng Chính quyền điện tử và Đô thị thông minh tỉnh Hải Dương giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030”; Nghị quyết số 08/2020/ND-HĐND ngày 02/11/2020 của HĐND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 20/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2020 của HĐND tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư Chương trình “Xây dựng Chính quyền điện tử và Đô thị thông minh tỉnh Hải Dương giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030”;

- Chương trình hành động số 96-CTr/TU, ngày 04/6/2020 của Tỉnh ủy Hải Dương về việc thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Kế hoạch số 171/KH-UBND ngày 19/01/2021 của UBND tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

- Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 26/3/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hải Dương về “Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”;

- Quyết định số 3639/QĐ-UBND ngày 04/12/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án “Xây dựng Chính quyền điện tử và Đô thị thông minh tỉnh Hải Dương, giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030”;

- Quyết định số 994/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 của UBND tỉnh Hải Dương ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hải Dương phiên bản 2.0;

- Kế hoạch hành động số 2358/KH-UBND ngày 25/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về thực hiện Nghị quyết “Chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

- Kế hoạch số 3889/KH-UBND ngày 31/12/2022 của UBND tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Hải Dương năm 2023;

- Kế hoạch số 2473/KH-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện Thanh Miện về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021- 2025 trên

địa bàn huyện Thanh Miện;

- Đề án số 05/ĐA-HU, ngày 27/09/2021 của Huyện uỷ Thanh Miện về việc đẩy mạnh cải cách hành chính, từng bước xây dựng chính quyền điện tử và đô thị thông minh trên địa bàn huyện Thanh Miện giai đoạn 2020-2025 (*Xây dựng bổ sung theo Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 26/3/2021 của Tỉnh uỷ*);

- Kế hoạch số 54/KH-HU, ngày 27/10/2021 của Huyện Uỷ Thanh Miện về việc thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 26/3/2021 của Tỉnh uỷ về Chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Thanh Miện;

- Kế hoạch số 3521/KH-UBND ngày 23/11/2021 của UBND huyện Thanh Miện về việc thực hiện Nghị quyết “Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn huyện Thanh Miện;

- Kế hoạch số 3115/KH-UBND ngày 31/12/2022 của UBND huyện Thanh Miện về việc Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn huyện Thanh Miện năm 2023;

II. KẾT QUẢ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG CƠ QUAN NHÀ NƯỚC NĂM 2022

Để thực hiện tốt nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn xã Đoàn Kết cấp ủy, chính quyền đã tích cực triển khai thực hiện một số văn bản của cấp trên; xây dựng và triển khai thực hiện một số văn bản của xã, cụ thể như sau:

- Kế hoạch số 168/KH-UBND ngày 16/12/2021 về thực hiện cải cách hành chính nhà nước xã Đoàn Kết, giai đoạn 2021-2025;

- Kế hoạch số 171/KH-UBND ngày 25/12/2021 về thực hiện cải cách hành chính nhà nước xã Đoàn Kết năm 2022.

- Kế hoạch số 172 /KH-UBND ngày 26/12/2021 ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước năm 2022;

- Kế hoạch số 07a/KH-UBND ngày 20/01/2022 đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2022;

- Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 23/3/2022 về Thực hiện công việc đột phá năm 2022: Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính; nâng cao vai trò trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức trong thực thi công vụ; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động Bộ phận Một cửa của xã Đoàn Kết;

- Kế hoạch 37a/KH-UBND về việc đẩy mạnh sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 trên địa bàn xã Đoàn Kết năm 2022;

- Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 19/04/2022 về Phát triển kinh tế số và xã hội số xã Đoàn Kết năm 2022;

- Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 19/4/2022 về việc thành lập tổ chỉ đạo triển khai công nghệ số cộng đồng xã Đoàn Kết và Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 19/4/2022 về việc thành lập tổ công nghệ số ở các thôn trên địa bàn xã Đoàn Kết;

- Báo cáo số 175/BC-UBND ngày 31/12/2022 của UBND xã về Kết quả ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn xã Đoàn Kết năm 2022.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Hạ tầng kỹ thuật

Hạ tầng công nghệ thông tin trong các cơ quan Nhà nước từng bước được đầu tư, cơ bản đáp ứng được nhu cầu phục vụ công tác quản lý Nhà nước của cán bộ, công chức, viên chức trong toàn xã, cụ thể:

- Cán bộ, công chức tích cực ứng dụng công nghệ thông tin để xây dựng chính quyền điện tử; xã có mạng nội bộ (LAN), 100% các bộ phận có đường truyền internet riêng rẽ; tỷ lệ cán bộ công chức có máy tính đạt 100%; máy chủ đặt tại Bộ phận Một cửa xã và khoảng 10 máy trạm; tỷ lệ máy tính/cán bộ công chức đạt 100%. Có 1 hệ thống họp trực tuyến đặt tại Phòng họp tầng 3 của UBND xã.

- Tên miền: doanket.thanhmien.haiduong.gov.vn. UBND xã hiện đang sử dụng phần mềm họp trực tuyến được trang bị.

2. Hạ tầng về nhân lực CNTT

- Tại UBND xã bố trí cán bộ Văn phòng HĐND-UBND làm kiêm nhiệm công nghệ thông tin tại cơ quan.

- Đội ngũ cán bộ, công chức đều có trình độ tin học chuẩn trở lên, sử dụng thành thạo các phần mềm soạn thảo văn bản và phần mềm chuyên ngành để phục vụ công tác chuyên môn;

- Công tác đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ, kỹ năng về công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức đã được tích cực triển khai: cử cán bộ, công chức tham dự các lớp do các cấp tổ chức đào tạo, tập huấn sử dụng, vận hành hệ thống một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến... để nâng cao hiệu quả trong việc sử dụng các hệ thống thông tin; tiếp nhận và sử dụng chữ ký số chuyên dùng cho lãnh đạo, cán bộ, công chức chuyên môn UBND xã; tham gia tập huấn, diễn tập bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng. Ngoài ra, tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành, chuyên môn nghiệp vụ trong các cơ quan.

3. Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan Nhà nước

3.1. Trang/Cổng thông tin điện tử

- Trang/cổng thông tin điện tử UBND có cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ về cung cấp thông tin trên Cổng/trang thông tin điện tử và được kết nối với Cổng thông tin điện tử của tỉnh;

- Cổng thông tin điện tử của xã đã được nâng cấp công nghệ từ sharepoint 2013 lên sharepoint 2016. Thông tin về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, sơ đồ tổ chức của cơ quan; địa chỉ, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử của cơ quan; họ tên, chức vụ, đơn vị công tác, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử chính thức của cán bộ, công chức làm đầu mối liên hệ được đăng tải công khai.

- 100% văn bản quy phạm pháp luật và văn bản quản lý hành chính thuộc thẩm quyền ban hành đều được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử.

- 100% các thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến được công khai.

- Các thông tin phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách đối với những lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của cơ quan. Quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của địa phương; kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan. Thông tin về danh mục dự án, chương trình và kết quả thực hiện đầu tư công, mua sắm công và quản lý, sử dụng vốn đầu tư công, các nguồn vốn vay theo quy định của pháp luật và Báo cáo tài chính năm công khai theo quy định của Luật Kế toán cũng đều đăng tải công khai trên cổng thông tin điện tử.

3.2. Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp

- Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp đã được triển khai đồng bộ, đảm bảo kết nối gửi nhận liên thông văn bản điện tử giữa các đơn vị trên địa bàn xã, huyện, tỉnh. Hiện nay, 100% các văn bản đi, đến trao đổi giữa các cơ quan Nhà nước của xã đều được sử dụng chữ ký số thực hiện qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp.

- 100% văn bản điện tử đã có ký số trên phần mềm quản lý văn bản.

3.3. Hệ thống thư điện tử công vụ

Hệ thống thư điện tử công vụ đã được đưa vào sử dụng và đáp ứng yêu cầu trao đổi thông tin, gửi nhận văn bản trong các cơ quan Nhà nước. UBND xã đã tiếp nhận và cấp 20 tài khoản hòm thư công vụ. 100% các văn bản phát hành điện tử trên Hệ thống QLVB điều hành tác nghiệp, sử dụng chữ ký số và đưa vào sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ trong trao đổi công việc.

3.4. Ứng dụng Chữ ký số

- Chữ ký số: Đã cấp tổng số 12 Chữ ký số, trong đó 2 Chữ ký số cho lãnh đạo UBND xã và 10 Chữ ký số USB Token đang sử dụng là cán bộ, công chức. 100% các cơ quan được cấp Chữ ký số đã thực hiện trên phần mềm Quản lý văn bản và hệ thống báo cáo quốc gia.

- Chế độ báo cáo trực tuyến trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh:

+ Cán bộ, công chức thực hiện ký số báo cáo kết quả KSTTHC các quý trên hệ thống phần mềm: <https://baocaochinhpheu.gov.vn> đúng thời hạn.

+ Đài truyền thanh hực hiện báo cáo thống kê số liệu đánh giá chất lượng, hiệu quả hoạt động quý I, II, III năm 2022 trên hệ thống phần mềm <https://qlttcs.mic.gov.vn> đúng thời hạn.

3.5. Các phần mềm chuyên ngành

Một số cán bộ, công chức chuyên môn phối hợp thực hiện với Sở, ban, ngành liên quan xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, triển khai các ứng dụng chuyên ngành thống nhất trên quy mô toàn tỉnh, cụ thể:

- Công chức Tài chính Kế toán: Hệ thống quản lý ngân sách và kho bạc (TABMIS), hệ thống tổng hợp số liệu tập trung thu chi ngân sách Nhà nước, hệ thống cấp mã số quan hệ ngân sách và mã số dự án đầu tư, hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý tài sản công; phần mềm quản lý kế toán...

- Các trường: Cơ sở dữ liệu dùng chung trong ngành giáo dục, Hệ thống mạng xã hội học tập trực tuyến.

- Trạm Y tế: Hệ thống phần mềm quản lý bảo hiểm, phần mềm quản lý y tế cơ sở;

- Công chức Tư pháp Hộ tịch: Hệ thống phần mềm quản lý hộ tịch; lý lịch tư pháp;

- Công chức Văn hóa Lao động, Thương binh và Xã hội: Hệ thống quản lý đối tượng người có công và chế độ chính sách;

- Công chức Văn phòng Đảng ủy Nội vụ: Phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức; phần mềm chấm điểm cải cách hành chính;

- Công chức Địa chính Xây dựng: hệ thống quản lý quy hoạch xây dựng;

4. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Hệ thống Một cửa điện tử và Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Hải Dương đã được đưa vào sử dụng thống nhất trên địa bàn tỉnh tại UBND xã.

- Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả theo cơ chế Một cửa đã ứng dụng phần mềm hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính (<http://motcua.haiduong.gov.vn>) phát huy hiệu quả, tạo thuận lợi cho người dân và lãnh đạo trong việc kiểm tra, giám sát công chức thực thi công vụ và nâng cao tính công khai, minh bạch; tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn ngày được tăng lên. Việc tiếp nhận và trả hồ sơ TTHC qua dịch vụ Bưu chính công ích tại Bộ phận Một cửa xã được tích cực triển khai, thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả.

Kết quả cụ thể:

- Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 20/12/2022, Bộ phận Một cửa của xã đã tiếp

nhận 3.314 hồ sơ TTHC; trả trước và đúng hạn là 3.313 hồ sơ, 01 hồ sơ quá hạn. Tỷ lệ số hồ sơ online là $2.496/3.314 = 75,31\%$. Tỷ lệ số hóa đầy đủ thành phần hồ sơ đầu vào là 73,78%; tỷ lệ số hóa đầy đủ thành phần hồ sơ đầu ra là 45,98%.

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đủ điều kiện được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia; 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống tin của các cấp chính quyền;

- Trên 80% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4;

- 100% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

5. Nhân lực ứng dụng công nghệ thông tin

Cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên cập nhật kiến thức về CNTT cần thiết như: Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn/>), Cổng dịch vụ công Hải Dương (<https://dichvucong.haiduong.gov.vn/>), Cổng dịch vụ công Bộ Công an, cài đặt phần mềm VNeID... để nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4; chứng thực bản sao điện tử.

6. Đảm bảo an toàn thông tin

Phối hợp với các cơ quan chức năng các cấp triển khai các giải pháp về đảm bảo an toàn thông tin như: Giải pháp chống vi rút và thư rác cho hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh; các giải pháp nhằm đảm bảo an toàn thông tin cho Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh; ban hành các văn bản hướng dẫn gửi các cơ quan, đơn vị để cảnh báo về các nguy cơ tấn công gây mất an toàn thông tin để đưa ra các biện pháp khắc phục.

Hiện nay, xã đã triển khai Hệ thống phòng chống mã độc quản lý tập trung (Bkav). Hệ thống này có khả năng bảo vệ an toàn tối đa cho từng máy tính cũng như trên toàn hệ thống mạng trước những nguy cơ về virus, trojan, rootkit, spyware, adware...; đồng thời, tích hợp chức năng thống kê, báo cáo giúp quản trị mạng sẽ luôn nắm được thông tin tổng quan cũng như chi tiết mới nhất về tình hình virus máy tính trong toàn hệ thống nhằm đưa ra các phương án xử lý chính xác và kịp thời, ngăn chặn tối đa các nguy cơ có thể ảnh hưởng tới hệ thống. Ngoài ra, hệ thống đã được kết nối với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng Quốc gia nhằm tổng hợp báo cáo tình trạng mã độc trên địa bàn xã.

7. Đánh giá chung

Trong năm 2022, đẩy mạnh triển khai Kế hoạch về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn xã Đoàn Kết năm 2022; tình hình ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan đã có biến chuyển; tăng cường ứng dụng

công nghệ thông tin trong công tác quản lý Nhà nước như sử dụng văn bản điện tử, thư công vụ, trang thông tin điện tử để trao đổi thông tin và thực hiện giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến, phục vụ tốt nhất cho người dân, doanh nghiệp. Đánh giá chung, cán bộ, công chức xã đã cơ bản triển khai các nhiệm vụ theo nội dung Kế hoạch đề ra, đạt 100% nội dung Kế hoạch đề ra.

IV. NHỮNG KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, trong quá trình triển khai ứng dụng công nghệ thông tin còn một số khó khăn, hạn chế cơ bản sau:

- Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về công nghệ thông tin chưa đầy đủ, đồng bộ và thường xuyên có sự thay đổi; các văn bản hướng dẫn của cấp trên còn một số nội dung chưa cụ thể dẫn tới khó triển khai thực hiện

- Mặc dù xã đã đẩy mạnh việc tuyên truyền, hỗ trợ, hướng dẫn tổ chức, công dân nộp hồ sơ trực tuyến nhưng số lượng hồ sơ nộp trực tuyến mức độ 3, 4 còn gặp khó khăn, tỷ lệ số hóa hồ sơ còn ở mức thấp.

- Một số cán bộ công chức tiếp thu ứng dụng công nghệ thông tin còn chậm, quen nếp cũ; nhất là việc chuyển từ ký văn bản trực tiếp sang ký văn bản điện tử và việc thay đổi sử dụng hòm thư công vụ thay thế hòm thư gmail quen thuộc.

- Một số trang thiết bị tại Bộ phận Một cửa như: máy tính, máy in phục vụ vẫn chưa được nâng cấp; cấu hình máy thấp, hoạt động kém hiệu quả...

- Còn một bộ phận người dân chưa tiếp cận được CNTT, chưa có điều kiện trang bị máy tính, điện thoại thông minh và kết nối internet; chưa tự thực hiện được việc giải quyết TTHC qua trực tuyến.

- Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp tham gia giải quyết TTHC qua dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ bưu chính công ích chưa nhiều.

V. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT

Để thực hiện tốt công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong thời gian tới, UBND xã có một số kiến nghị, đề xuất sau:

- 1- UBND tỉnh, huyện cần có cơ chế hỗ trợ địa phương về kinh phí để đầu tư nâng cấp hoặc xây mới và trang bị cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật cho nhà làm việc Bộ phận Một cửa của xã.

- 2- Sở Thông tin - Truyền thông, Phòng Văn hóa phối hợp với các ngành chức năng xây dựng kế hoạch và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng về chuyển đổi số, ứng dụng CNTT cho các đối tượng liên quan (*cán bộ, công chức, doanh nghiệp, người dân,...*).

VI. MỤC TIÊU NĂM 2023

1. Mục tiêu chung

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng, phát triển Chính

quyền điện tử nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước; nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, đẩy mạnh cải cách hành chính; tăng cường công khai, minh bạch hoạt động của các cơ quan nhà nước trên môi trường mạng; cung cấp dịch vụ công trực tuyến đáp ứng nhu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Phát triển hạ tầng kỹ thuật hiện đại, xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh một cách đồng bộ đi đôi với tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

- Phân đầu đảm bảo nguồn nhân lực công nghệ thông tin đủ về số lượng, chất lượng, đáp ứng yêu cầu xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử và đô thị thông minh của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan nhà nước

- Thực hiện 100% văn bản đến, đi (trừ văn bản mật) được quản lý trên phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc; 100% văn bản được trao đổi trên môi trường mạng theo đúng quy định gửi, nhận văn bản trên môi trường mạng;

- 100% văn bản gửi, nhận trên phần mềm được sử dụng chữ ký số của cơ quan và chữ ký số của cá nhân lãnh đạo.

- 100% văn bản chỉ đạo điều hành của UBND xã được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của xã.

- 100% cán bộ, công chức sử dụng hệ thống Thư điện tử công vụ mail.haiduong.gov.vn trong công việc.

- 90% hồ sơ công việc tại xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật);

- 100% báo cáo định kỳ và văn bản hành chính (trừ văn bản mật) được gửi nhận bằng văn bản điện tử; UBND xã báo cáo định kỳ về chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội được thực hiện trên hệ thống phần mềm báo cáo của tỉnh, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- 80% các hệ thống thông tin từ cấp độ 3 trở lên được áp dụng phương án bảo đảm an toàn thông tin phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Triển khai Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc.

2.2. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp

- UBND xã phát huy sử dụng có hiệu quả trang/cổng thông tin điện tử, cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

- 100% dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia; 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến

được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống tin của các cấp chính quyền.

- 90% dịch vụ công trực tuyến được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến.

- 100% dịch vụ công trực tuyến được thiết kế, thiết kế lại nhằm tối ưu hóa trải nghiệm người dùng, khi sử dụng được điền sẵn dữ liệu mà người dùng đã cung cấp trước đó theo thỏa thuận, phù hợp với tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến theo dịch vụ công trực tuyến trên tổng số hồ sơ đạt từ 90% trở lên.

- Tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

2.3. Nhân lực ứng dụng công nghệ thông tin

Đảm bảo việc bố trí cán bộ, công chức theo dõi, vận hành hệ thống công nghệ thông tin tại UBND xã.

2.4. Bảo đảm an toàn thông tin

Bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin theo quy định.

VII. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Hạ tầng kỹ thuật

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Phòng Văn hóa Thông tin huyện và các đơn vị chức năng thực hiện:

- Xây dựng, nâng cấp hệ thống camera tập trung cho giao thông, công an, trường học, bệnh viện, Bộ phận Một cửa,

- Duy trì, nâng cấp, mở rộng hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến của tỉnh.

- Nâng cấp mạng nội bộ và hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin đảm bảo trang thiết bị hiện đại, đồng bộ, thống nhất.

2. Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan nhà nước

- Duy trì hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc

- Duy trì, phát triển cổng/trang thông tin điện tử của UBND xã.

- Duy trì, vận hành hệ thống Thư điện tử công vụ.

- Tiếp tục triển khai ứng dụng chữ ký số trên nền tảng di động.

- Xây dựng các hệ thống y tế thông minh, giáo dục thông minh, giao thông thông minh, du lịch thông minh, tài nguyên, môi trường thông minh.

3. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện:

- Nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính của các cấp nhằm liên thông giải quyết các thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với các ngành xây dựng các dịch vụ công trực tuyến tích hợp lên Cổng Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

- Duy trì, vận hành phần mềm một cửa điện tử quản lý tập trung cho UBND xã.

4. Đào tạo, tuyên truyền, phổ biến kiến thức công nghệ thông tin

- Tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho cán bộ chuyên trách, phụ trách công nghệ thông tin; bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, tổ công nghệ số cộng đồng, người dân nhằm thực hiện tốt việc vận hành, khai thác, phát triển các ứng dụng công nghệ thông tin tin và xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử.

- Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành, chuyên môn nghiệp vụ trong các cơ quan, đơn vị.

5. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin

- Tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật; tập huấn nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng về an toàn thông tin mạng.

- Thực hiện phòng ngừa sự cố, bảo đảm các điều kiện sẵn sàng đối phó, ứng cứu, khắc phục sự cố máy tính.

- Triển khai mô hình bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho hệ thống thông tin theo mô hình “4 lớp”.

VIII. GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI

1. Giải pháp về môi trường chính sách

- Tổ chức rà soát, triển khai có hiệu quả các văn bản của Trung ương, của tỉnh, huyện về lĩnh vực công nghệ thông tin; ban hành các văn bản chỉ đạo nhằm thúc đẩy ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin.

- Xây dựng và ban hành các quy chế quy định về quản lý, vận hành các hệ thống công nghệ thông tin.

2. Giải pháp tài chính

- Ưu tiên bố trí vốn đầu tư phát triển cho các chương trình, dự án về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin; bố trí nguồn kinh phí cho sự nghiệp công nghệ thông tin.

- Thu hút mọi nguồn lực cho ứng dụng công nghệ thông tin; kết hợp đầu tư mới với việc chuyển giao công nghệ; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm các hệ thống công nghệ thông tin làm nền tảng.

- Tăng cường tranh thủ nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh, của

huyện và nguồn vốn khác; tạo cơ chế phối hợp, ký kết hợp tác với các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin để triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin.

3. Giải pháp triển khai

- Triển khai có hiệu quả Đề án “Xây dựng Chính quyền điện tử và Đô thị thông minh tỉnh Hải Dương giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn xã.

- Nâng cấp mạng nội bộ và hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin cho UBND xã, đảm bảo trang thiết bị hiện đại, đồng bộ, thống nhất trong toàn xã.

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về hiệu quả và lợi ích khi ứng dụng công nghệ thông tin.

- Triển khai hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên cơ sở phù hợp với Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hải Dương đã được phê duyệt.

- Tổ chức đánh giá, xếp hạng chỉ số ứng dụng công nghệ thông tin.

- Xây dựng tiêu chí thi đua về ứng dụng công nghệ thông tin trong bộ tiêu chí bình xét danh hiệu thi đua hàng năm của các tập thể, cá nhân.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn.

- Gắn kết chặt chẽ ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính, gắn trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị với kết quả ứng dụng công nghệ thông tin và cải cách hành chính của đơn vị mình.

4. Giải pháp tổ chức

Tăng cường các hoạt động của Ban Chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin; Ban chỉ đạo Chuyển đổi số; nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số.

- Phân công nhiệm vụ đối với công chức phụ trách công nghệ thông tin, tăng cường số lượng cán bộ, công chức công nghệ thông tin nhằm vận hành thông suốt các ứng dụng và đảm bảo an toàn thông tin.

IX. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí: Do UBND tỉnh, huyện hỗ trợ và cân đối của UBND xã để từng bước triển khai, thực hiện.

X. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Công chức phụ trách Văn hóa Thông tin chủ trì, phối hợp với các bộ phận công chức chuyên môn tổ chức triển khai thực Kế hoạch; hướng dẫn, hỗ trợ các bộ phận triển khai ứng dụng công nghệ thông tin; kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và tổng hợp, báo cáo UBND xã.

- Công chức Tài chính Kế toán có trách nhiệm tham mưu với UBND xã bố trí kinh phí để tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn xã Đoàn Kết năm 2023; yêu cầu các bộ phận liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc cần điều chỉnh, bổ sung, các đơn vị kịp thời phản ánh về Công chức phụ trách Văn hóa Thông tin để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã xem xét, chỉ đạo./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng Văn hóa - thông tin;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các ban, ngành, đoàn thể;
- Lãnh đạo các thôn;
- Lưu: VT.

Phạm Xuân Luân